

PC để bàn HP EliteOne 840 23,8 inch G9 All-in-One

Luôn sẵn sàng ngay cả khi bạn không ở đó

HP EliteOne 840 AiO hỗ trợ đội ngũ của bạn phát huy tối đa tố chất thông qua những trải nghiệm làm hài lòng người dùng và bộ phận CNTT. Với thiết kế đẹp mắt mới, bộ xử lý Intel® mới nhất² và được tích hợp bộ công cụ cộng tác cao cấp mới, thiết bị sẵn sàng cho tất cả các dự án đòi hỏi khẩn trương và hội nghị ảo của bạn.

Cá nhân hoá kết nối

Mang lại sự chân thực cho các cuộc họp của bạn với HP EliteOne 840 AiO, Camera kép 16 MP (4MP) tùy chọn³ tích hợp chức năng Tự động lấy khung hình⁴ theo dõi bạn khi bạn di chuyển trong tầm ngắm của camera và Dynamic Voice Leveling^{4,5} theo dõi giọng nói của bạn.

Mạnh mẽ và phong cách

Thiết kế đẹp mắt và tinh xảo của HP EliteOne 840 AiO sẽ tạo ra nét khác biệt cho văn phòng hoặc không gian làm việc của bạn. Được trang bị bộ xử lý Intel® mới nhất², thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng tất cả các dự án và hội nghị trực tuyến khẩn trương của bạn.

Được bảo vệ bởi HP Wolf Security

HP Wolf Security for Business tạo ra một hệ thống phòng thủ vững chắc, luôn hoạt động bền bỉ và được củng cố bằng phần cứng. Từ BIOS đến trình duyệt, bên trên, bên trong và bên dưới hệ điều hành, những giải pháp không ngừng phát triển này sẽ bảo vệ PC của bạn trước những mối đe dọa tinh vi.⁶



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

Tính bền vững trong thực tiễn

Giúp bảo vệ tương lai chung của chúng ta

Tối thiểu 50% nhựa được dùng trong mẫu PC này là nhựa tái chế sau tiêu dùng.⁷ Bao bì hộp bên ngoài 100% có nguồn gốc bền vững.⁸ Mẫu PC này đã đạt chứng nhận ENERGY STAR® và đăng ký EPEAT® ở 23 quốc gia.⁹



PC để bàn HP EliteOne 840 23,8 inch G9 All-in-One

Tính năng

Bày tỏ ý kiến và được lắng nghe

Tính năng Dynamic Voice Leveling tự động tăng cường độ khuếch đại của micrô để tối ưu hóa độ rõ ràng của giọng nói trong phạm vi 3 mét tới máy tính. Tính năng Giảm tiếng ồn AI⁴ sử dụng công nghệ lọc tiếng ồn để nâng cao trải nghiệm hội nghị âm thanh ngay cả khi người dùng đeo khẩu trang.⁴

Tính năng bật và khóa theo sự hiện diện của bạn

Khởi động PC của bạn khi bạn đến gần và khóa máy khi rời khỏi bằng chức năng HP Auto Lock và Awake. Cảm biến tiệm cận nâng cao phát hiện sự hiện diện của bạn và kích hoạt camera cùng tính năng Windows Hello để xác nhận danh tính và mở khóa PC của bạn.¹⁰

Luồng video kép

Hỗ trợ luồng video kép và chuyển đổi camera với phần mềm Multi-Camera Experience để bạn dễ dàng truyền phát video về một đối tượng trong khi camera còn lại vẫn tập trung vào bạn.¹¹

HP Auto Frame

Chức năng HP Auto Frame cho phép camera và âm thanh theo sát từng chuyển động của bạn hoặc nhiều người thuyết trình trong khung hình của camera với các cài đặt trước tập trung vào đầu, đầu và vai của bạn hoặc đầu và thân mình.⁴

Chủ động kiểm soát không gian làm việc

Giúp không gian làm việc luôn gọn gàng với khả năng quản lý cáp tích hợp trên HP EliteOne 840 AiO thiết kế đẹp mắt.¹²

Sẵn sàng hoạt động thần tốc

PC vẫn tiếp tục hoạt động ngay cả khi bạn không sử dụng Chế độ chờ hiện đại. PC sẽ sẵn sàng hoạt động ngay khi bạn bật, đồng nghĩa rằng email, thông báo và bản cập nhật của bạn đều đã tự cập nhật trong khi PC ở chế độ ngủ và được kết nối mạng.¹³

An toàn là trên hết

Màn hình sử dụng công nghệ giảm thiểu ánh sáng xanh và chống lóa HP Eye Ease được TÜV chứng nhận sẽ loại bỏ sóng ánh sáng xanh trong khi vẫn giữ được độ chính xác và sống động của màu sắc.

Sử dụng AiO làm màn hình

Mở rộng chức năng của PC AiO với Monitor Mode để bỏ qua tất cả ngoại trừ phần màn hình của thiết bị và sử dụng làm màn hình khi kết nối với một PC khác thông qua cổng HDMI.¹⁴

Tự động khôi phục từ các cuộc tấn công firmware

Các cuộc tấn công phần mềm điều khiển có thể phá hủy hoàn toàn PC của bạn. Luôn an toàn nhờ HP Sure Start thế hệ 7, BIOS có khả năng tự động khôi phục trong trường hợp bị tấn công hoặc gián đoạn.¹⁵

Giữ cho các biện pháp bảo mật máy tính của bạn luôn sẵn sàng

Ngăn chặn các thay đổi không mong muốn đối với cài đặt bảo mật và giúp hạn chế sự phát tán của phần mềm độc hại với HP Sure Run thế hệ 5 - có khả năng xác định, ngăn chặn và cung cấp báo cáo về các cuộc tấn công vào hệ thống máy tính.¹⁶



PC để bàn HP EliteOne 840 23,8 inch G9 All-in-One

Thông số kỹ thuật

Hệ Điều hành Có sẵn	Windows 11 Pro ¹ Windows 11 Pro Education ¹ Windows 11 Home - HP khuyến nghị Windows 11 Pro for Business ¹ Windows 11 Home Single Language - HP đề xuất Windows 11 Pro cho doanh nghiệp ¹ FreeDOS
Dòng bộ xử lý ⁴	Bộ xử lý Intel® Core™ i9 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 13 Bộ xử lý Intel® Core™ i9 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 12 Bộ xử lý Intel® Core™ i3 thế hệ 14 Bộ xử lý Intel® Core™ i5 thế hệ 14 Bộ xử lý Intel® Core™ i7 thế hệ 14 Bộ xử lý Intel® Core™ i9 thế hệ 14
Bộ xử lý Có sẵn ^{3,5,6}	Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12600 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12500 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,0 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,6 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i5-12400 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 18 MB, 6 lõi hiệu năng P-core, 12 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12300 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i3-12100 với Card đồ họa Intel® UHD (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,3 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i9-12900 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,4 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,8 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,0 GHz, lên đến 5,1 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 24 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i7-12700 với Card đồ họa Intel® UHD Graphics (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,6 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,6 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, lên đến 4,9 GHz với Công nghệ Intel® Turbo Boost Technology, bộ nhớ đệm L3 25 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 4 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i3-13100 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 4,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 3,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 0 lõi tiết kiệm điện E-core, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i9-13900 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,0 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,2 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 36 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 16 lõi tiết kiệm điện E-core, 32 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i7-13700 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,1 GHz, bộ nhớ đệm L3 30 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 24 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i5-13500 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,8 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Technology Bộ xử lý Intel® Core™ i3-14100 (tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,7 GHz, bộ nhớ đệm L3 12 MB, 4 lõi hiệu năng P-core và 0 lõi tiết kiệm điện E-core, 8 luồng) Bộ xử lý Intel® Core™ i5-14600 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 2,0 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,7 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,9 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,2 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i9-14900T với Card đồ họa Intel UHD 770 (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,0 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,0 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,3 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,4 GHz, bộ nhớ đệm L3 36 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 16 lõi tiết kiệm điện E-core, 32 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i7-14700 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,5 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,1 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 4,2 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,3 GHz, bộ nhớ đệm L3 33 MB, 8 lõi hiệu năng P-core và 12 lõi tiết kiệm điện E-core, 28 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i5-14500 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,9 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,6 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,7 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 5,0 GHz, bộ nhớ đệm L3 24 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 8 lõi tiết kiệm điện E-core, 20 luồng), hỗ trợ Công nghệ Intel® vPro® Bộ xử lý Intel® Core™ i5-14400 với Card đồ họa Intel UHD (tần số cơ bản lõi tiết kiệm điện E-core 1,8 GHz, tần số cơ bản lõi hiệu năng P-core 2,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi tiết kiệm điện E-core lên đến 3,5 GHz, tần số Turbo tối đa lõi hiệu năng P-core lên đến 4,7 GHz, bộ nhớ đệm L3 20 MB, 6 lõi hiệu năng P-core và 4 lõi tiết kiệm điện E-core, 16 luồng)
Chipset ³	Intel® Q670 (vPro®)
Định hình	Tất cả trong một
Bộ nhớ tối đa	SDRAM DDR5-5600 64 GB, ^{8,9} Tốc độ truyền lên đến 5600 MT/s.
Khe bộ nhớ	2 SODIMM
Bộ lưu trữ trong	256 GB Tối đa 512 GB SSD PCIe® NVMe™ SED Opal 2 TLC M.2 ^{10,33} 256 GB Tối đa 2 TB SSD TLC M.2 PCIe® NVMe™ ^{10,33} 256 GB Tối đa 512 GB PCIe® NVMe™ M.2 SSD ^{10,33}
Màn hình	Màn hình có kích thước 60,5 cm (23,8"), độ phân giải FHD (1920 x 1080), IPS, chống lóa, Ánh sáng xanh thấp, độ sáng 250 nit, 72% NTSC; Màn hình có kích thước 60,5 cm (23,8"), độ phân giải FHD (1920 x 1080), cảm ứng, IPS, chống lóa, Ánh sáng xanh thấp, độ sáng 250 nit, 72% NTSC
Đồ họa Có sẵn	Tích hợp: Card đồ họa Intel® UHD 730; Card đồ họa Intel® UHD 770 Rời: NVIDIA® GeForce RTX™ 3050 Ti (4 GB GDDR6 chuyên dụng)
Âm thanh	Hệ thống âm thanh của hãng Bang & Olufsen, loa âm thanh nổi 5 W, cổng bên cho tai nghe và tai nghe gắn micro (3,5 mm), loa âm thanh nổi tích hợp hiệu suất cao
Công nghệ không dây	Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E AX211 (2x2) và Bluetooth® 5.3, hỗ trợ vPro®; Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 6E BE200 (2x2) và Bluetooth® 5.4, hỗ trợ vPro®; Card mạng không dây Intel® Wi-Fi 7 BE200 (2x2) và Bluetooth® 5.4, không hỗ trợ vPro®
Khe cắm mở rộng	1 khe cắm M.2 2230; 3 khe cắm M.2 2280 (1 khe cắm M.2 2230 cho WLAN kết hợp Bluetooth®; 3 khe cắm M.2 2280 cho ổ SSD NVMe để lưu trữ, một khe gắn với CPU PCIe Gen 4.0 và hai khe gắn với PCH PCIe Gen 3.0)
Cổng và Đầu nối	Bên trái: 1 bộ tai nghe/micro; Bên phải: 1 cổng USB Type-C® có tốc độ truyền tin hiệu 20 Gbps (sạc); 1 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 10 Gbps; Sau: 1 cổng USB Type-C® có tốc độ truyền tin hiệu 10 Gbps (DisplayPort™ 1.4); 2 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 10 Gbps; 2 cổng USB Type-A có tốc độ truyền tin hiệu 5 Gbps; 1 cổng vào HDMI 1.4; 1 cổng DisplayPort™ 1.4 chế độ kép; 1 cổng RJ-45
Thiết bị đầu vào	Chuột và bàn phím có dây để bàn HP 320MK; Bàn phím HP USB Business Slim SmartCard CCID; Bộ bàn phím và chuột không dây HP 655; Bàn phím không dây có thể lập trình HP 455; Chuột có dây HP 125; Chuột có dây laser HP 128
Truyền thông tin	LAN: Intel® i219-LM PCIe® GbE NIC, vPro®
Máy ảnh	Camera IR xoay 5 MP giúp xác thực khuôn mặt với Windows Hello cùng micro kỹ thuật số mảng kép tích hợp và Cảm biến ánh sáng màu; Camera xoay 5 MP có khả năng giảm nhiễu tạm thời và tích hợp micro kỹ thuật số mảng kép; Camera IR xoay kép 16 MP giúp xác thực khuôn mặt với Windows Hello cùng Cảm biến ánh sáng màu và Cảm biến đo chiều sâu ¹¹
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 10 đến 35°C; Độ ẩm hoạt động: 10 đến 90% RH
Phần mềm	HP Notifications; HP PC Hardware Diagnostics UEFI; HP Support Assistant; HP Connection Optimizer; HP Privacy Settings; HP PC Hardware Diagnostics Windows; HP Desktop Support Utilities; MyHP; HP QuickDrop; HP Easy Clean; Touchpoint Customizer cho Thương mại; Trình điều khiển bàn phím HP Easy Clean; HSA Fusion cho Thương mại; HSA Telemetry cho Thương mại ^{15,16,17}
Phần mềm có sẵn	Hỗ trợ HP Smart ¹⁸
Quản lý bảo mật	Chip bảo mật nhúng cho Mô-đun nền tảng đáng tin cậy TPM 2.0 kèm theo Windows 10 (Chứng nhận Tiêu chí chung EAL4+) (Chứng nhận FIPS 140-2 Cấp độ 2); HP Sure Start; HP Secure Erase; HP Sure Click; HP Sure Sense; Mô-đun Absolute Persistence; HP Sure Admin; HP BIOSphere Gen6; HP Client Security Manager Gen7; HP Tamper Lock; HP Sure Run Gen6; HP Sure Recover Gen6; Chứng chỉ nền tảng của HP; Dịch vụ cập nhật phần mềm điều khiển liên mạch; Vô hiệu hóa PC lõi bảo mật; Kích hoạt Bảo mật đáng nhập tăng cường (ESS) của Windows Hello
Giấy phép Phần mềm Bảo mật	HP Wolf Pro Security Edition ⁵⁶
Đầu đọc Dấu vân tay	Đầu đọc dấu vân tay



PC để bàn HP EliteOne 840 23,8 inch G9 All-in-One

Thông số kỹ thuật

Tính năng quản lý	HP Client Catalog (tải xuống); HP Driver Packs (tải xuống); HP Image Assistant (tải xuống); HP Client Management Script Library (tải xuống); HP Connect cho Microsoft Endpoint Manager; HP Manageability Integration Kit (tải xuống); HP Patch Assistant (tải xuống); Cấu hình hỗ trợ chế độ CECP của HP ^{12,13,14}
Thiết bị thẻ nhớ	1 đầu đọc thẻ phương tiện SD 5 trong 1
Nguồn điện	Nguồn cấp điện bên trong 240 W, hiệu suất lên đến 92%, mạch Active PFC; Bộ chuyển đổi nguồn bên trong 280 W, hiệu suất lên đến 92%, mạch Active PFC
Kích thước	53,96 x 23,8 x 55,81 cm; (Kích thước hệ thống có thể dao động do cấu hình và dung sai sản xuất.); 62,8 x 18,6 x 67,5 cm (Gói hàng)
Trọng lượng	9,26 kg; (Trọng lượng chính xác tùy thuộc vào cấu hình.)
Nhân sinh thái	Đã đăng ký EPEAT với Climate+
Được chứng nhận Energy Star	Được chứng nhận ENERGY STAR®
Chứng nhận và tuân thủ	Chứng nhận TCO 8.0; TUV Ánh sáng xanh thấp; Chứng nhận TUV Tiếng ồn thấp
Thông số kỹ thuật tác động bền vững	Vỏ loa bằng nhựa làm từ rác thải đại dương; 40% nhựa tái chế sau tiêu dùng; 30% nhựa có nguồn gốc từ ITE theo vòng lặp khép kín; Halogen thấp; Nguồn máy tính 80 Plus® Platinum có sẵn ^{29,30,31,32}
Gam Màu Hiển thị	72% NTSC



PC để bàn HP EliteOne 840 23,8 inch G9 All-in-One

Ghi chú

Chú thích trong phần nhấn tin

¹ Không phải mọi tính năng đều có sẵn trên tất cả phiên bản của Windows. Hệ thống có thể yêu cầu nâng cấp và/hoặc phải mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm, hoặc cập nhật BIOS để tận dụng đầy đủ các chức năng của Windows. Windows được cập nhật tự động, luôn bật chế độ này. Phi ISP có thể áp dụng và các yêu cầu bổ sung có thể áp dụng theo thời gian đối với các cập nhật. Xem tại <http://www.windows.com>.

² Multicare (Đa lõi) được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy theo tải làm việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, thương hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là thuộc đo hiệu năng.

³ Tính năng tùy chọn phải được định cấu hình tại thời điểm mua. Công nghệ ghép điểm ảnh tạo độ phân giải hiển thị 4MP cho ảnh tĩnh hoặc ảnh động.

⁴ Yêu cầu hệ điều hành Windows 11.

⁵ Chức năng Dynamic Voice Leveling hoạt động cách máy tính trong vòng 3 mét.

⁶ Giải pháp bảo mật HP Wolf dành cho doanh nghiệp yêu cầu Windows 10 hoặc 11 trở lên, bao gồm các tính năng bảo mật khác nhau của HP và có sẵn trên các sản phẩm HP Pro, Elite, Workstation và RPOS. Xem thông tin chi tiết về sản phẩm để biết các tính năng bảo mật đi kèm và yêu cầu về hệ điều hành.

⁷ Tỷ lệ phần trăm hàm lượng nhựa tái chế căn cứ vào định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn IEEE 16801-2018.

⁸ 100% bao bì của hộp bên ngoài được làm từ sợi tái chế và có chứng nhận nguồn gốc bền vững. Đệm sợi được làm từ 100% sợi gỗ tái chế và vật liệu hữu cơ. Đệm nhựa được làm từ >90% nhựa tái chế.

⁹ Dựa trên đăng ký EPEAT[®] của Hoa Kỳ theo chuẩn IEEE 16801-2018 EPEAT[®]. Trạng thái EPEAT[®] khác nhau tùy theo quốc gia. Truy cập www.epeat.net để biết thêm thông tin.

¹⁰ Yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên và thiết lập nhận dạng khuôn mặt thông qua Windows Hello.

¹¹ Các luồng video kép và chuyển đổi camera với chế độ Nhiều camera yêu cầu có camera thứ hai được bán riêng hoặc dưới dạng tính năng tùy chọn, đồng thời yêu cầu có ứng dụng myHP và Hệ điều hành Windows.

¹² Tính năng tùy chọn phải được định cấu hình tại thời điểm mua.

¹³ Cần có Windows 10 trở lên và khả năng truy cập Internet.

¹⁴ Cáp HDMI được bán riêng.

¹⁵ HP Sure Start Gen7 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

¹⁶ HP Sure Run Gen5 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

¹ Không phải phiên bản hay phiên bản cập nhật nào của Windows cũng có tất cả các tính năng. Hệ thống có thể yêu cầu nâng cấp và/hoặc mua riêng phần cứng, trình điều khiển, phần mềm hoặc bản cập nhật BIOS để tận dụng tối đa chức năng của Windows. Windows được tự động cập nhật và tính năng này luôn bật. Yêu cầu internet tốc độ cao và tài khoản Microsoft. Có thể mất phí ISP cũng như dẫn đến sẽ cần đáp ứng các yêu cầu bổ sung đối với các bản cập nhật. Tham khảo <http://www.windows.com>.

² Để có thể khai thác toàn bộ chức năng của Intel[®] vPro[®], cần có hệ điều hành Windows 11 Pro 64 bit, bộ xử lý được hỗ trợ vPro, chipset hỗ trợ vPro, LAN có dây hỗ trợ vPro và/hoặc card WLAN và TPM 2.0. Một số chức năng yêu cầu phải có phần mềm bổ sung của bên thứ ba để chạy. Xem tại <http://intel.com/vpro>.

³ Sản phẩm của bạn không hỗ trợ Windows 8 và Windows 7. Theo chính sách hỗ trợ của Microsoft, HP sẽ không hỗ trợ hệ điều hành Windows 8 hoặc Windows 7 trên các sản phẩm được tích hợp bộ xử lý Intel[®] và AMD thế hệ 7 trở lên, cũng như không cung cấp bất kỳ trình điều khiển Windows 8 hoặc Windows 7 nào trên trang <http://www.support.hp.com>.

⁴ Cấu hình đa lõi được thiết kế nhằm tăng cường hiệu suất của một số sản phẩm phần mềm. Không nhất thiết mọi khách hàng hay ứng dụng phần mềm đều được hưởng lợi từ việc sử dụng công nghệ này. Hiệu suất và tốc độ xung nhịp sẽ thay đổi tùy thuộc vào khối lượng công việc của ứng dụng cũng như cấu hình phần cứng và phần mềm của máy. Số hiệu, nhãn hiệu và/hoặc tên của bộ xử lý Intel không phải là chỉ báo hiệu năng cao hơn.

⁵ Công nghệ Intel[®] Turbo Boost yêu cầu PC trang bị bộ xử lý có khả năng chạy Intel Turbo Boost. Hiệu suất của Intel Turbo Boost thay đổi tùy theo phần cứng, phần mềm và cấu hình hệ thống tổng thể. Vui lòng truy cập www.intel.com/technology/turboboost để biết thêm thông tin.

⁶ Mô-đun bộ nhớ DDR5 hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu lên đến 5600 MT/giây trên các bộ xử lý i5-14600, i7-14700 và i9-14900. Tất cả các bộ xử lý khác hỗ trợ lên đến 4800 MT/giây, theo hướng dẫn thiết kế của Intel. Tốc độ dữ liệu thực tế được xác định theo cấu hình hệ thống.

⁷ Khách hàng có thể tiếp cận/có thể nâng cấp tất cả khe cắm bộ nhớ.

⁸ Đối với ổ đĩa lưu trữ, 1 GB = 1 tỷ byte, 1 TB = 1 nghìn tỷ byte. Dung lượng định dạng thực tế sẽ thấp hơn. Tối đa 30 GB ổ đĩa (đối với hệ điều hành Windows) được dự phòng cho phần mềm khôi phục hệ thống.

⁹ Được bán riêng hoặc như một tính năng tùy chọn.

¹⁰ HP Connect cho Microsoft Endpoint Manager có sẵn trên Azure Market Place dành cho các mẫu PC HP Pro, Elite, Z và POS được quản lý bằng Microsoft Endpoint Manager. Yêu cầu đăng ký Microsoft Endpoint Manager (được bán riêng). Yêu cầu kết nối mạng.

¹¹ HP Patch Assistant được tích hợp sẵn trên một số PC của HP với HP Manageability Kit được quản lý thông qua Microsoft System Center Configuration Manager. Bạn có thể tải xuống HP Manageability Integration Kit từ <http://www8.hp.com/us/en/ads/clientmanagement/overview.html>.

¹² Bạn có thể tải xuống HP Manageability Integration Kit từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement>.

¹³ myHP yêu cầu hệ điều hành Windows.

¹⁴ HP Quick Drop yêu cầu có kết nối Internet và PC chạy Windows 10 trở lên có cài đặt sẵn ứng dụng HP QuickDrop và một thiết bị Android (điện thoại hoặc máy tính bảng) chạy Android (điện thoại hoặc máy tính bảng) chạy Android 7 trở lên có ứng dụng HP QuickDrop dành cho Android và/hoặc một thiết bị iOS (điện thoại hoặc máy tính bảng) chạy iOS 12 trở lên có ứng dụng HP QuickDrop dành cho iOS.

¹⁵ HP Support Assistant yêu cầu phải dùng Windows và phải có quyền truy cập Internet.

¹⁶ Dịch vụ HP Smart Support tự động thu thập dữ liệu cần thiết của giải pháp đo dữ liệu từ xa sau lần đầu khởi động sản phẩm để cung cấp dữ liệu về cấu hình ở cấp độ thiết bị và dữ liệu chuyên sâu về tình trạng thiết bị, đồng thời được tích hợp sẵn trên một số sản phẩm thông qua Dịch vụ HP Factory Configuration; hoặc có thể tải xuống. Để biết thêm thông tin về cách khởi động HP Smart Support hoặc cách tải xuống, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/smart-support>

¹⁷ HP Sure Click yêu cầu hệ điều hành Windows 10 Pro trở lên hoặc Enterprise. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập https://bit.ly/2PrLT6A_SureClick.

¹⁸ HP Sure Sense được tích hợp sẵn trên một số PC của HP sử dụng hệ điều hành Windows 10 Pro, Windows 10 Enterprise, Windows 11 Pro hoặc Windows 11 Enterprise.

¹⁹ HP Sure Run thế hệ 5 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

²⁰ HP Sure Recover thế hệ 5 với công nghệ tạo bản sao hệ thống Embedded Reimaging là một tính năng tùy chọn, yêu cầu có hệ điều hành Windows 10 trở lên và phải được cấu hình khi mua. Bạn phải sao lưu các tệp tin, dữ liệu, hình ảnh, video, v.v. quan trọng trước khi sử dụng để tránh mất dữ liệu. Quá trình khôi phục dữ liệu qua mạng bằng Wi-Fi chỉ khả dụng trên PC với Mô-đun Wi-Fi của Intel.

²¹ HP Sure Start thế hệ 7 được tích hợp sẵn trên một số PC của HP và yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên.

²² HP Sure Admin yêu cầu hệ điều hành Windows 10 trở lên, HP BIOS, Bộ công cụ tích hợp khả năng quản lý của HP từ <http://www.hp.com/go/clientmanagement> và ứng dụng HP Sure Admin Local Access Authenticator dành cho điện thoại thông minh từ cửa hàng ứng dụng Android hoặc Apple Store.

²³ HP Client Security Manager thế hệ 7 yêu cầu hệ điều hành Windows và được tích hợp sẵn trên một số mẫu PC phiên bản Elite và phiên bản Pro của HP.

²⁴ Các tính năng của HP BIOSphere thế hệ 6 có thể thay đổi tùy thuộc vào nền tảng và cấu hình.

²⁵ HP Secure Erase đòi hỏi các phương pháp được nêu trong Ấn bản Đặc biệt 800-88 của Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia, mục phương pháp dọn dẹp dữ liệu "Clear". HP Secure Erase không hỗ trợ nền tảng sử dụng Intel[®] Optane[™].

²⁶ Khi giao sản phẩm, mô-đun phần mềm điều khiển Absolute được thiết lập ở trạng thái tắt và sẽ được kích hoạt khi mua đăng ký giấy phép và được đại lý phần mềm kích hoạt toàn bộ. Có thể mua gói đăng ký giấy phép dài hạn trong nhiều năm. Do dịch vụ còn hạn chế, hãy kiểm tra với Absolute để biết về tình trạng sẵn có của sản phẩm bên ngoài Hoa Kỳ. Một số điều kiện được áp dụng. Để biết toàn bộ thông tin chi tiết, vui lòng truy cập: <https://www.absolute.com/about/legal/agreements/absolute/>.

²⁷ Không bao gồm nguồn điện bên ngoài, mô-đun WWAN, dây nguồn, dây cáp và thiết bị ngoại vi. Phụ kiện có được sau khi mua hàng có thể không phải là loại halogen thấp.

²⁸ Tỷ lệ vật liệu tái chế từ rác thải nhựa đại dương trong mỗi cấu phần sẽ khác nhau tùy theo sản phẩm.

²⁹ Tỷ lệ phần trăm hàm lượng nhựa tái chế dựa trên định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn IEEE 16801-2018.

³⁰ Tỷ lệ phần trăm nhựa có nguồn gốc ITE theo quy trình khép kín dựa trên định nghĩa được nêu trong tiêu chuẩn IEEE 16801-2018.

³¹ Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, tất cả hàng giao gửi sẽ cần cài đặt Windows trên ổ SSD để mang tới cho người dùng trải nghiệm tốt hơn. Chỉ cấu hình được ổ HDD làm ổ đĩa dữ liệu bổ sung, chứ không thể làm ổ đĩa khởi động.

³² Yêu cầu có điểm truy cập không dây và dịch vụ Internet (được bán riêng). Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6 tương thích ngược với thông số kỹ thuật chuẩn 802.11 trước đó.

³³ HP 800 G9 All-in-one yêu cầu bộ xử lý Intel[®] thế hệ 13 để hỗ trợ Wi-Fi 6E và yêu cầu bộ định tuyến Wi-Fi 6E (được bán riêng) để hoạt động ở băng tần 6 GHz. Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Wi-Fi 6E tương thích ngược với thông số kỹ thuật chuẩn 802.11 trước đó. Sẵn dùng ở những quốc gia hỗ trợ Wi-Fi 6E. Đối với HP 800 G9 All-in-one không có bộ xử lý Intel[®] thế hệ 13, sản phẩm không hỗ trợ chuẩn Wi-Fi 6E và không hoạt động ở băng tần 6 GHz. Sản phẩm tương thích với băng tần 6 GHz và các bộ định tuyến khác (được bán riêng) có khả năng hoạt động ở băng tần 2,4 GHz và 5 GHz, phù hợp với Wi-Fi 6 và thông số kỹ thuật của các chuẩn 802.11 trước đó. Thông lượng thực tế phụ thuộc vào điều kiện mạng và cấu hình bộ định tuyến. Yêu cầu có dịch vụ Internet. Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Số lượng điểm truy cập không dây và dịch vụ Internet (được bán riêng). Số lượng điểm truy cập không dây công cộng có hạn. Chức năng Wi-Fi 7 (802.11BE) yêu cầu Windows 11 2024, bộ xử lý Intel[®] Core[™] thế hệ 14 và bộ định tuyến Wi-Fi 7 (được bán riêng). Wi-Fi 7 tương thích ngược với thông số kỹ thuật chuẩn 802.11 trước đó. Sẵn dùng ở những quốc gia hỗ trợ Wi-Fi 7. Thông số kỹ thuật của 802.11BE là thông số kỹ thuật dự thảo và không phải là thông số chính thức. Nếu thông số kỹ thuật chính thức khác với thông số kỹ thuật dự thảo thì có thể ảnh hưởng đến khả năng kết nối của thiết bị với các thiết bị 802.11BE khác.

³⁴ HP Wolf Pro Security Edition (bao gồm HP Sure Click Pro và HP Sure Sense Pro) được tải sẵn trên một số SKU nhất định và bao gồm giấy phép trả phí 1 năm hoặc 3 năm tùy thuộc vào sản phẩm HP đã mua. Phần mềm HP Wolf Pro Security Edition được cấp phép theo các điều khoản của phần mềm HP Wolf Security - Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối (EULA) có tại: https://support.hp.com/us-en/document/ish_3875769-3873014-16. EULA đã được sửa đổi theo những nội dung sau: "7. Thời hạn. Từ khi bị chấm dứt sớm hơn theo các điều khoản có trong EULA này, giấy phép cho HP Wolf Pro Security Edition (HP Sure Sense Pro và HP Sure Click Pro) sẽ có hiệu lực sau khi kích hoạt và tiếp tục trong thời hạn cấp phép mười hai (12) tháng hoặc ba mươi sáu (36) tháng ("Thời hạn ban đầu, bạn có thể (a) mua giấy phép gia hạn cho HP Wolf Pro Security Edition từ HP.com, bộ phận Bán hàng của HP hoặc Đối tác kênh của HP hoặc (b) tiếp tục sử dụng các phiên bản tiêu chuẩn của HP Sure Click và HP Sure Sense mà không mất chi phí bổ sung, không có bản cập nhật phần mềm hoặc dịch vụ Hỗ trợ HP trong tương lai.

